GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA XVIII - KHOA ĐẠI CƯƠNG
KỲ THI: GIỮA KỲ - HỌC KỲ 3; MÔN : LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ
MÃ MÔN: **HIST108;** MÃ LỚP: **518.DC.HIST108.1.1**
GIẢNG VIÊN : **TT.TS. THÍCH CHƠN MINH**
THỜI GIAN THI: **07H00 - 08H30; THỨ BA NGÀY 06/08/2024; PHÒNG 103 A**

STT	MSSV	HỌ TÊN	PHÁP DANH	KÝ TÊN	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	2350000194	Võ Ý Nhi	TN. Nhuận Ý			
2	2350000195	Lê Dương Thảo Nhi	TN. Diệu Như			
3	2350000196	Trương Thị Hoài Nhi	TN. Diệu Nguyên			
4	2350000197	Nguyễn Thị Yến Nhi	TN. Nhuận Thư			
5	2350000198	Nguyễn Lữ Tuyết Nhi	TN. Hạnh Nghiêm			
6	2350000199	Nguyễn Thị Trúc Nhi	TN. Diệu Nhi			
7	2350000200	Trần Thị Quỳnh Nhi	TN. Hậu Liên			
8	2350000202	Võ Thị Như	TN. Minh Pháp			
9	2350000203	Lương Thị Nhung	TN. Giác Tâm			
10	2350000204	Trần Thị Tuyết Nhung	TN. Liên Bảo			
11	2350000205	Lê Thị Cẩm Nhung	TN. Tuệ Nhẫn			
12	2350000206	H' Hoát Niê	TN. Hạnh Ngọc			
13	2350000207	Phạm Thị Kim Ninh	TN. Chúc An			
14	2350000208	Dương Thị Hồng Nụ	TN. Hoa Tuệ			
15	2350000210	Phan Thị Kim Phú	TN. Liên Thạch			
16	2350000211	Nguyễn Thị Trần Phú	TN. Liên An			
17	2350000212	Ngô Thị Tú Phương	TN. Thọ Minh			
18	2350000213	Nông Thị Phương	TN. Hiếu Định			
19	2350000214	Nguyễn Thị Nhật Phương	TN. Huệ Tâm			
20	2350000215	Đoàn Thị Minh Phương	TN. Hạnh Như			
21	2350000216	Trần Ngọc Lam Phương	T. Nữ Liên Chánh			
22	2350000217	Võ Thị Đông Phương	TN. Liên Hằng			
23	2350000218	Nguyễn Thị Hồng Phương	TN. Khánh Thảo			
24	2350000223	Võ Thị Thuỳ Sương	TN. Tuệ Châu			
25	2350000224	Phan Thị Minh Tâm	TN. Nguyên Tánh			
26	2350000226	Lâm Hồng Thắm	TN. Liên Thiện			
27	2350000227	Phạm Thị Thanh Thanh	TN. Đồng Hiếu			
28	2350000228	Triệu Võ Băng Thanh	TN. Đức Hiếu			

29	2350000230	Nguyễn Thu Thảo	TN. Lâm Huyền Tú			
30	2350000231	Nguyễn Thị Phương Thảo	TN. Nguyên Thịnh			
31	2350000232	Đinh Thị Thảo	TN. Quảng Thuận			
32	2350000233	Huỳnh Thanh Thảo	TN. Lộc Liên			
33	2350000234	Võ Thị Bích Thảo	TN. Nguyên Tiến			
34	2350000235	Nguyễn Thị Bích Thảo	TN. Liên Thuận			
35	2350000238	Dương Thị Kim Thoa	TN. Lâm Huyền Phụng			
36	2350000239	Trần Thị Mỹ Thơm	TN. Nhuận Thông			
37	2350000240	Nguyễn Thị Thu	TN. Vạn Thảo			
38	2350000242	Nguyễn Thị Hồng Thương	TN. Nhuận Phước			
39	2350000243	Nguyễn Thị Thương	TN. Liên Mẫn			
40	2350000244	Phùng Như Thuỷ	TN. Nhuận Nguyên			
41	2350000245	Lê Thị Thúy	TN. Diệu Thuận			
42	2350000246	Nguyễn Thị Thủy	TN. Linh Như			
43	2350000247	Nguyễn Thị Thủy	TN. Đức Hạnh			
44	2350000248	Nguyễn Thị Hà Tiên	TN. Liên Hiếu			
45	2350000250	Ngô Thị Mỹ Tỏ	TN. Nhuận Hiếu			
46	2350000252	Lê Ngọc Trâm	TN. Diệu Trí			
47	2350000253	Nguyễn Thị Huyền Trân	TN. Liên Nhã			
48	2350000254	Lê Thị Thùy Trang	TN. Chúc Trí			
49	2350000255	Nguyễn Thị Kiều Trang	TN. Nguyên Nhàn			
50	2350000256	Đặng Thị Thuỳ Trang	TN. Minh Thanh			
51	2350000257	Trần Thị Trang	TN. Tuệ Hòa			
52	2350000259	Nguyễn Thị Linh Trang	TN. Phước Minh			
53	2350000261	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	TN. Liên Nguyên			
54	2350000262	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	TN. Diệu Thuần			
55	2350000263	Hoàng Mỹ Ánh Tuyết	TN. Minh Liên			
56	2350000266	Nguyễn Thị Lệ Uyên	TN. Lệ Tuệ			
57	2350000267	Đoàn Thị Tố Uyên	TN. Bảo Châu			
58	2350000268	Võ Thị Thùy Vân	TN. Liên Thanh			
59	2350000269	Nguyễn Thị Thúy Vân	TN. Giới Trí			
60	2350000270	Trần Thị Tường Vân	TN. Thông Phổ			
61	2350000271	Ma Thị Vấn	TN. Huệ An			
62	2350000272	Nguyễn Thị Thảo Vi	TN. Vạn Kiên			
63	2350000273	Bùi Thị Tường Vi	TN. Chúc Hoàng			

64	2350000274	Lê Thị Vui	TN. Hiền Hậu			
65	2350000279	Lương Tấn Kiệt	T. Đức Pháp			

TỔNG BÀI THI:

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2** **THƯ KÝ (Ký , họ tên)** **GIẢNG VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)